

Số: 175 /BC-LHH

Thanh Hoá, ngày 11 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO TỔNG HỢP PHẢN BIỆN
**"Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin
nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực
cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội đến năm 2025"**

Thực hiện Văn bản số 2511/UBND-NN ngày 04/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá tư vấn, phản biện các đề án, quy hoạch, kế hoạch năm 2020, trong đó có "Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội đến năm 2025" (sau đây viết tắt là Kế hoạch);

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 884/STTTT-CNTT ngày 28/5/2020 về việc đề nghị phản biện Kế hoạch, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá (Liên hiệp hội) đã nghiên cứu lựa chọn các chuyên gia, thành viên Hội đồng phản biện một cách kỹ lưỡng; đồng thời đã cung cấp đầy đủ tài liệu cho các thành viên nghiên cứu. Hội đồng khoa học phản biện Liên hiệp hội đã họp, xin tổng hợp báo cáo kết quả phản biện như sau:

I. CÁC NỘI DUNG ĐẠT ĐƯỢC:

1. Dự thảo Kế hoạch được xây dựng gồm 21 trang, kèm theo 04 trang phụ lục, được bố cục thành 04 phần, gồm: Phần 1: Căn cứ xây dựng kế hoạch; Phần 2: Đánh giá về hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hoá; Phần 3: Nội dung kế hoạch và Phần 4: Tổ chức thực hiện.

Về cơ bản Dự thảo Kế hoạch được triển khai nghiêm túc, tiến trình xây dựng cơ bản đã bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Nội dung tương đối đầy đủ, thể hiện được tính cấp thiết và đã đề xuất được những đề án, dự án cụ thể làm cơ sở triển khai thực hiện Kế hoạch.

Dự thảo Kế hoạch đã có góp ý và tiếp thu các ý kiến góp ý của một số sở, ngành, đơn vị có liên quan để chỉnh sửa. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề, nội dung cần tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện để Kế hoạch có cơ sở khoa học, trình duyệt và khả thi khi triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

II. NHỮNG VẤN ĐỀ NỘI DUNG CẦN CHỈNH SỬA, BỔ SUNG:

1. Về tên của Kế hoạch: Đề nghị bổ sung thêm cụm từ "tỉnh Thanh Hoá" để được tên đầy đủ của Kế hoạch là: "*Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025*".

2. Về bố cục:

- Dự thảo Kế hoạch chưa thể hiện được đầy đủ nội dung theo yêu cầu, cụ thể là: (1). Các đề mục chưa đề cập vấn đề phát triển công nghệ thông tin theo một cách hệ thống, mà mới chỉ nói về ứng dụng công nghệ thông tin; (2). Nhiều đề mục liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội không được nêu rõ trong Dự thảo Kế hoạch, nhiều nội còn sơ sài, chung chung.

- Đề nghị tách riêng Phần II thành "Báo cáo đánh giá thực trạng ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hoá". Lý do: Cần thiết phải có báo cáo đánh giá thực trạng riêng thật chi tiết cho từng ngành, từng lĩnh vực trong việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin làm cơ sở để xây dựng và triển khai Kế hoạch có hiệu quả; đồng thời đề nghị nghiên cứu về kết cấu lại Kế hoạch như sau:

- Căn cứ pháp lý
- Mục tiêu
 - + Mục tiêu tổng quát
 - + Mục tiêu cụ thể
- Nội dung kế hoạch
- Giải pháp thực hiện
- Tổ chức thực hiện

3. Về nội dung:

3.1. Phần I. Căn cứ lập kế hoạch: Đề nghị bổ sung các căn cứ pháp lý sau:

- + Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- + Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- + Luật An toàn thông tin số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;
- + Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018;
- + Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- + Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;
- + Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- + Quyết định số 28/2018/QĐ-11g ngày 12/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;
- + Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- + Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.
- + Công văn số 1718/BTTTT-THH ngày 11/5/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc triển khai thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử ngày 12/02/2020;
- + Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII;
- + Kế hoạch hành động số 169/KH-UBND ngày 09/11/2016 của UBND tỉnh thực hiện khâu đột phá về “Nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội”.

3.2. Phần II: Đánh giá về hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hoá

- Tên Phần II đề nghị bổ sung cụm từ “Phát triển” sau từ “Ứng dụng” cho phù hợp với yêu cầu nội dung của Kế hoạch.

- Nội dung đánh giá thực trạng tình hình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin là rất quan trọng làm cơ sở thực tiễn, khoa học để xây dựng Kế hoạch này, do vậy cần được xây dựng riêng, tách khỏi Kế hoạch; bổ sung đánh giá rõ thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin, các số liệu, chỉ tiêu, tỷ lệ, các dự án triển khai thí điểm ... đã đạt được tại các ngành tài nguyên môi trường, y tế, giáo dục, nông nghiệp, giao thông, du lịch ...; bổ sung đánh giá thực trạng và kết quả đã đạt được của phát triển công nghiệp công nghệ thông tin của tỉnh, đóng góp với GRDP hiện nay, để làm cơ sở đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đến năm 2025.

- Phần thực trạng chưa đề cập đến đề án “Xây dựng chính quyền điện tử và các dịch vụ thông minh tỉnh Thanh Hóa”. Cần có đánh giá về tác động, hiệu quả và tiến độ triển khai của đề án này.

- Mục 3 (trang 2). Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và các phần mềm đang sử dụng của tỉnh. Tiêu đề nói đến cả hạ tầng và các phần mềm đang sử dụng của tỉnh nhưng nội dung chỉ đề cập đến hạ tầng kỹ thuật, chưa đề cập, đánh giá đến các phần mềm đang khai thác sử dụng. Các phần mềm đã được đánh giá chi tiết trong Mục II nên mục này chỉ nên đánh giá về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin. Nội dung đánh giá hệ thống phòng họp trực tuyến tại 215 điểm cầu (83 điểm cầu của khối cơ quan cấp tỉnh, UBND cấp huyện, 132 điểm cầu của UBND cấp xã) cần chi tiết hơn diện bao phủ tại các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố; đặc biệt

chỉ tập trung ở thành phố và một số huyện trên địa bàn tỉnh chứ không đồng đều trên địa bàn các huyện.

- Tiểu mục 3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành, lĩnh vực (trang 4-5): Đề nghị nghiên cứu bổ sung, chỉnh sửa và đánh giá đầy đủ, chi tiết hơn, cụ thể là:

+ Bổ sung những công việc tỉnh Thanh Hoá đã làm và kết quả đạt được trong thời gian qua về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, tập trung vào vấn đề quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội của các ngành, lĩnh vực trong tỉnh.

+ Trong mục này cần đi sâu vào đánh giá công tác ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong việc quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội của từng sở, ban, ngành trong tỉnh được giao quản lý (Ví dụ: tại Sở giao thông vận tải, đó là việc quản lý, khai thác và sử dụng đường không, đường bộ, đường sắt, bến cảng, kho bãi logistics, cầu, doanh nghiệp vận tải... bằng công nghệ thông tin).

- Mục III. Hiện trạng về nhân lực công nghệ thông tin (trang 5): Nội dung còn sơ sài, cần được nghiên cứu, bổ sung chi tiết hơn. Dự thảo cần đề cập rõ về nhân lực công nghệ thông tin có liên quan đến quản lý, khai thác sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh và có đánh giá, thống kê về nguồn nhân lực trình độ cao, đội ngũ kỹ sư trực tiếp xây dựng và phát triển phần mềm ứng dụng, các doanh nghiệp chuyên cung cấp các giải pháp phần mềm tại Thanh Hóa.

- Mục IV. Hiện trạng phát triển công nghiệp công nghệ thông tin (trang 5): không nên để hiện trạng phát triển công nghiệp công nghệ thông tin là phần riêng mà nên đưa việc quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất của công nghiệp công nghệ thông tin vào các nội dung quản lý của Sở Công thương ở Mục II.3 nêu trên.

- Mục V. Hiện trạng công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin (trang 6): Đề nghị không để nội dung công tác đảm bảo an ninh thông tin thành mục riêng mà nên lồng vào nội dung tại Mục II.3. gắn với việc quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội của các sở, ban, ngành.

- Mục VI. Đánh giá chung (trang 6-8): Nội dung đánh giá chưa phù hợp. Đề nghị điều chỉnh lại nội dung cho phù hợp với nội hàm mà Dự thảo Kế hoạch đã đề cập, đó là ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin để quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa.

- Mục 2. Tồn tại, hạn chế (trang 7): Đề nghị cần có đánh giá, so sánh hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin tại Thanh Hóa với các tỉnh, thành khác để làm rõ thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh. Ví dụ: so sánh chỉ số ICT, chỉ số cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong Công dịch vụ công tỉnh, hệ thống thông tin một cửa,... so với các tỉnh, thành phố khác như thế nào?

3.3. Phần 3: Nội dung Kế hoạch

- Tại tiểu mục 1. Mục tiêu chung (trang 9): Đề nghị:

+ Chỉnh sửa lại mục tiêu tổng quát không phải chỉ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin nói chung mà là ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin để áp dụng trong quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời cần bổ sung nội dung đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin của tỉnh (*xác định cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin; xây dựng và vận hành Trung tâm điều hành an ninh mạng - SOC của tỉnh; các chính sách đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan Nhà nước của tỉnh...*) và nội dung về hỗ trợ các doanh nghiệp khoa học công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin phát triển bằng việc tạo cơ hội thực hiện các đề tài, dự án cấp tỉnh.

+ Nội dung “Sẵn sàng về hạ tầng, nền tảng dữ liệu để triển khai mô hình đô thị thông minh toàn diện nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân”. Đề nghị sửa lại là “Sẵn sàng về hạ tầng, nền tảng dữ liệu để triển khai chính quyền số, xã hội số, nền kinh tế số nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân”.

+ Nội dung “Triển khai hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, hệ thống thông tin báo cáo quốc gia của Chính phủ đến 100% các cơ quan nhà nước”. Đề nghị sửa lại thành: “Triển khai hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, hệ thống thông tin báo cáo quốc gia của Chính phủ đến 100% các cơ quan nhà nước, hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia”.

- Tại mục 3. Mục tiêu về ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực đã đưa ra 13 mục tiêu cho các ngành, lĩnh vực. Tuy nhiên, tại phần nhiệm vụ, giải pháp không xây dựng theo 13 mục tiêu, chỉ có một ý chung là “*Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển kinh tế - xã hội trong một số lĩnh vực: Sản xuất - chế biến, Nông nghiệp, Du lịch, Giáo dục, Y tế, Thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, Giao thông vận tải,...*” (trang 17). Đề nghị Dự thảo Kế hoạch cần nghiên cứu xây dựng nhiệm vụ, giải pháp theo các mục tiêu đã đề ra.

- Nội dung về “Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin trở thành công nghiệp mũi nhọn của tỉnh” (trang 9) và mục tiêu cụ thể có đưa ra “Doanh thu của ngành công nghiệp công nghệ thông tin đóng góp từ 3-5% vào tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của tỉnh. Kinh tế số chiếm khoảng 20% GRDP; năng suất lao động tăng 7,5%/năm” (trang 14). Tuy nhiên đánh giá thực trạng trong nhiệm vụ giải pháp không có nội dung này. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin tại các tỉnh là nội dung rất khó, nếu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa không đánh giá rõ thực trạng khó khăn, hạn chế, cũng như xây dựng rõ nhiệm vụ, giải pháp để phát triển công nghiệp công nghệ thông tin thì mục tiêu đưa ra là khó khả thi.

- Tiểu mục 2. Mục tiêu về ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành của cơ quan Nhà nước đến năm 2025 (trang 9): Đề nghị nghiên cứu viết lại

hoặc bỏ nội dung: “100% hồ sơ công việc tại tỉnh, cấp huyện và 90% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). Nâng cao tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử và được ký số đạt từ 95% trở lên” vì theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ và hướng dẫn tại Công văn số 1718/BTTTT-THH ngày 11/5/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông thì nội dung trên đã phải hoàn thành 100% ở cả 4 cấp chính quyền trong tháng 6/2020. Nên đưa ra các mục tiêu cụ thể có sự so sánh với các tỉnh, thành phố khác. Chẳng hạn, phấn đấu đến năm 2025, Thanh Hóa nằm trong Top 20 tỉnh, thành phố cả nước về ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước (ICT Index).

- Tiêu mục 3.1. Mục tiêu liên quan đến nông nghiệp (trang 10) cần nêu rõ hơn vai trò của mạng kết nối vạn vật (IoT) và trí tuệ nhân tạo (AI) trong phát triển công nghệ thông tin cho nông nghiệp, cần làm rõ những lĩnh vực nào trong nông nghiệp có thể được ứng dụng.

- Tiêu mục 3.2. Mục tiêu liên quan đến y tế (trang 11): Đề nghị xem xét lại chỉ tiêu 100% bệnh viện tuyến tỉnh và 50% trung tâm y tế cấp huyện đạt tiêu chí bệnh viện thông minh (cần nêu rõ tiêu chí bệnh viện thông minh là gì). Nếu muốn thực hiện được thì phần giải pháp cần đề ra các giải pháp liên quan đến xây dựng các hệ thống y tế thông minh, các hệ thống y tế khám chữa bệnh từ xa.

- Tiêu mục 3.4 Mục tiêu về du lịch (trang 12) cần nêu rõ việc số hóa cho bao nhiêu điểm du lịch (sử dụng từ toàn bộ không thể định lượng được). Nếu có thể chỉ nên tập trung cho các danh lam thắng cảnh, các khu du lịch quan trọng thì mới khả thi.

- Tiêu mục 3.5. Về Thương mại điện tử (trang 12): Đề nghị xem xét lại nội dung: “Có 50% hàng hóa được giao dịch mua bán qua thương mại điện tử.” Vì: Cơ quan nhà nước chỉ nên xây dựng, hoàn thiện chính sách pháp luật về thương mại điện tử, bao gồm: rà soát, bổ sung, sửa đổi và ban hành mới các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật tạo điều kiện cho việc phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh, theo kịp với sự phát triển của công nghệ trong lĩnh vực này; đồng thời nghiên cứu bổ sung thêm việc xây dựng và ứng dụng các sàn giao dịch điện tử tại Thanh Hóa.

- Tiêu mục 3.7. Về Công nghiệp chế biến, chế tạo (trang 12-13): Đề nghị sửa nội dung về công nghiệp nói chung, không nên bó hẹp về công nghiệp chế biến, chế tạo. Tại mục này, việc thiết kế các mục tiêu riêng cho các ngành lĩnh vực cần bám sát nội hàm của Kế hoạch, đó là ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025; đồng thời cần xem xét lại nội dung: “Thành lập quỹ đầu tư mạo hiểm từ vốn ngân sách” để đảm bảo tính khả thi và bền vững. Lý do: Nếu thành lập quỹ đầu tư mạo hiểm hoàn toàn từ vốn ngân sách nhà nước là

không khả thi và bền vững. Nên đổi mới theo hướng chỉ dùng ngân sách Nhà nước đóng góp là “vốn môi” để thu hút được các nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư trực tiếp, đầu tư thông qua việc huy động các quỹ phát triển khoa học và công nghệ, xã hội hóa nguồn lực tài chính theo hướng khuyến khích các thành phần tham gia.

- Nội dung của Mục II. Nhiệm vụ và Giải pháp: Cần được thiết kế bám sát nội hàm của Kế hoạch, không viết chung ứng dụng công nghệ thông tin trong tỉnh mà cần tập trung vào giải quyết vấn đề “Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025”. Các Mục II.1, II.2, II.3, II.6 cần được điều chỉnh tên và nội dung cho gắn với việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025.

- Tiểu mục 1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách (trang 14): Đề nghị nghiên cứu bổ sung xây dựng cơ chế đặc thù, khuyến khích các đối tác nước ngoài đầu tư, xây dựng các trung tâm đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao, xây dựng trung tâm phát triển công nghệ thông tin, các viện, trung tâm nghiên cứu công nghệ cao, xây dựng hệ sinh thái công nghệ thông tin đa dạng, phong phú, tạo nhiều cơ hội việc làm trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Tiểu mục 6. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin (trang 17): Nội dung chưa có giải pháp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin. Cơ chế tuyển dụng nhân tài không phải là phương án khả thi. Thực tế nhiều năm nay, tỉnh Thanh Hóa gặp nhiều khó khăn trong việc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc, nhất là trong lĩnh vực an ninh mạng, an toàn thông tin. Nên tập trung giải pháp tự đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn bằng con đường hợp tác quốc tế hoặc có thể giao Trường Đại học Hồng Đức tìm kiếm và làm việc với các đối tác có uy tín ở các nước phát triển (Singapore, Pháp, Hàn Quốc,...) để xây dựng chương trình đào tạo tài năng công nghệ thông tin; xây dựng chính sách, cơ chế đào tạo đặc thù để thu hút học sinh giỏi của các trường chuyên (THPT Lam Sơn) học tập và làm việc tại Thanh Hóa.

- Đề nghị bổ sung thêm 01 nhiệm vụ và giải pháp là: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa, mục đích ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

3.4. Phần 4: Tổ chức thực hiện

- Phân trách nhiệm của các sở, ngành cấp tỉnh (trừ những sở có vai trò quan trọng trong thực hiện Kế hoạch như: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ) thì các sở, ngành khác có thể gộp lại chung một nhiệm vụ là: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ các lĩnh vực công tác của

ngành, lĩnh vực mình. Như vậy sẽ tránh trùng lặp về mặt nội dung, để Kế hoạch được ngắn gọn, súc tích hơn.

- Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm vai trò của Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và triển khai Kế hoạch này, vì đây là cơ quan rất quan trọng, giữ vai trò tổng hợp cuối cùng về quản lý nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa.

- Đề nghị bổ sung nhiệm vụ cho Trường Đại học Hồng Đức: chịu trách nhiệm làm việc với các đối tác nước ngoài, xây dựng chương trình đào tạo tiên tiến, các chương trình đào tạo cử nhân tài năng song ngữ (Tiếng Việt, Tiếng Anh), phối hợp với các trường THPT tổ chức tư vấn, tuyển sinh các học sinh giỏi, xuất sắc tham gia học tập và làm việc tại tỉnh nhà.

4. Phụ lục và tài liệu

- Các dự án đề xuất trong phần Phụ lục chưa có kiến trúc tổng thể, chưa bám sát các mục tiêu nêu tại Mục 3. Mục tiêu về ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực (trang 10). Các dự án đang liệt kê một cách rời rạc, tập trung chủ yếu ở các lĩnh vực giáo dục, hành chính công, chưa bám sát các mục tiêu tổng thể đề ra về các lĩnh vực nông nghiệp thông minh, y tế thông minh (y tế từ xa), giao thông thông minh, thương mại điện tử, tài nguyên và môi trường...vv.

- Các nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch cần có tiến độ thời gian thực hiện rõ ràng để tuân thủ việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020; Nghị Quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ và Công văn số 1718/BTTTT-THH ngày 11/5/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông (trong phụ lục bảng danh sách các nhiệm vụ đang đề thời gian thực hiện theo giai đoạn).

- Phần I. “xây dựng, hoàn thiện các hệ thống của tỉnh” trong phụ lục: Đề nghị bổ sung nội dung: rà soát, triển khai có hiệu quả các dự án thuộc đề án “Xây dựng chính quyền điện tử và các dịch vụ thông minh tại tỉnh Thanh Hóa”; đồng thời bổ sung dự án: “Thuê dịch vụ hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh” với kinh phí 10 tỷ đồng, triển khai giai đoạn 2020 - 2022.

III. CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN KHÁC

1. Đề nghị rà soát kỹ lại các nội dung của dự thảo Kế hoạch để đảm bảo không chồng chéo với các kế hoạch khác đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2. Để đảm bảo cho việc ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin mạng và tiếp nhận chuyển giao một số công nghệ chủ chốt của cách mạng công nghiệp 4.0 thì việc đầu tư cho công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh là rất quan trọng. Do vậy đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét đưa vào các cơ sở có đào tạo công nghệ thông tin trình độ Đại học vào Kế hoạch

3. Đề nghị viết chính xác và thống nhất các cụm từ “Cuộc Cách mạng 4/0” (trang 8), “Công nghiệp 4.0” (trang 9), “công nghệ 4.0” (trang 12), “CMCN 4.0”

(trang 13). Đối với các cụm từ “tận dụng tối đa của Cuộc Cách mạng 4/0”, “các công nghệ của Công nghiệp 4.0”, “Áp dụng công nghệ 4.0” cần được viết thống nhất là: “... các công nghệ chủ chốt của CMCN 4.0” (theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng và Quyết định 3685/QĐ-BKH-CN ngày 03/12/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ).

4. Đề nghị bổ sung thêm Thị xã Nghi Sơn vào mục tiêu xây dựng đô thị có cơ sở hạ tầng hiện đại.

5. Dự thảo Kế hoạch còn nhiều lỗi Format, in ấn, chính tả đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa và bổ sung thêm danh mục các chữ viết tắt để tiện nghiên cứu, theo dõi.

IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

1. Kết luận:

Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 đã được nghiên cứu xây dựng trên cơ sở bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Về cơ bản bố cục, nội dung Kế hoạch đã đề cập được những nội dung chính cần triển khai thực hiện.

Việc tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch là cần thiết để góp phần triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 172/KH-UBND ngày 06/8/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về thực hiện Kế hoạch số 139-KH/TU ngày 03/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề, nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung như Hội đồng phản biện đã nêu trên.

2. Đề nghị

Đề nghị Cơ quan soạn thảo (Sở Thông tin và Truyền thông) nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa hoàn chỉnh Kế hoạch báo cáo theo quy định.

Trên đây là những nội dung tổng hợp ý kiến của Hội đồng khoa học phản biện Kế hoạch và ý kiến của các chuyên gia, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa đã thống nhất, thông qua và báo cáo.

Kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT Thường trực UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền (để b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực LHH;
- Lưu VP.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH


B.C.H
LIÊN HIỆP HỘI
KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT
TỈNH
THANH HÓA

Nguyễn Quốc Uy